|  |  |
| --- | --- |
| **QUỐC HỘI**Luật số: /2020/QH14 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |

|  |
| --- |
| **DỰ THẢO 2** |

**LUẬT**

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ LUẬT ĐÊ ĐIỀU**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai**

 **1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 5 Điều 3 như sau:**

 “1. Thiên tai là hiện tượng tự nhiên bất thường có thể gây thiệt hại về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và các hoạt động kinh tế - xã hội, bao gồm: bão, áp thấp nhiệt đới, *gió mạnh trên biển,* lốc, sét, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt; sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy; sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy*;*nước dâng, xâm nhập mặn, nắng nóng, hạn hán, rét hại, mưa đá, *sương mù,* sương muối, động đất, sóng thần và các loại thiên tai khác.

5. Công trình phòng, chống thiên tai là công trình do Nhà nước, tổ chức, cá nhân đầu tư, xây dựng, bao gồm trạm quan trắc khí tượng, thủy văn, hải văn, địa chấn, cảnh báothiên tai; *công trìnhgiám sátthiên tai*; công trình đê điều, hồ đập, chống úng, chống hạn, chống sạt lở; khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền, nhà kết hợp sơ tán dân và công trình khác phục vụ phòng, chống thiên tai”.

 **2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và bổ sung khoản 6, khoản 7, khoản 8 vào Điều 5 như sau:**

“1. Có chính sách đồng bộ về đầu tư, huy động nguồn lực và giải pháp tổ chức thực hiện công tác phòng, chống thiên tai; *điều tra cơ bản, quy hoạch;*đầu tư xây dựng công trình phòng, chống thiên tai trọng điểm; hỗ trợ địa phương xây dựng công trình phòng, chống thiên tai theo phân cấp của Chính phủ.

6. *Ưu tiên bố trí nguồn lực xây dựng, triển khai, ứng dụng các chươngtrình khoa học công nghệ trong phòng, chống thiên tai.*

*7. Ưu tiên đào tạo, nâng cao năng lực cho người làm công tác phòng, chống thiên tai.*

*8. Ưu tiên đào tạo, huấn luyện, cung cấp phương tiện, trang thiết bị và có chính sách hỗ trợ cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai”.*

 **3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và bổ sung khoản 5 vào Điều 6 như sau:**

“2. *Lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai* với nòng cốt là *lực lượng dân quân tự vệ và các tổ chức, đoàn thể khác tại địa phương*, là lực lượng tại chỗ thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai theo phương án phòng, chống thiên tai của địa phương và sự điều động của người có thẩm quyền.

 *5. Người làm công tác phòng, chống thiên tai.”*

 **4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 như sau:**

“1. Vật tư, phương tiện, trang thiết bị cho hoạt động phòng, chống thiên tai bao gồm *vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai và* vật tư, phương tiện, trang thiết bị *khác* của Nhà nước; huy động của tổ chức, cá nhân trên địa bàn; của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình tự chuẩn bị.”

 **5. Bổ sung khoản 4 vào Điều 8 như sau:**

“*4. Các nguồn khác theo quy định của pháp luật”.*

**6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 9 như sau:**

“1. Ngân sách nhà nước *đảm bảo cho hoạt động* phòng, chống thiên tai bao gồm ngân sách hàng năm, *kế hoạch trung hạn*, dự phòng ngân sách nhà nước.

2. *Ngân sách nhà nước cho phòng, chống thiên tai*được sử dụng cho xây dựng*và thực hiện* chiến lược, *quy hoạch,*kế hoạch, *điều tra cơ bản phòng, chống thiên tai;* đầu tư, xây dựng, tu bổ, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai; hoạt động phòng, chống thiên tai; hoạt động thường xuyên của cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai các cấp.

Việc lập dự toán, phân bổ, quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước cho hoạt động phòng, chống thiên tai được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Dự phòng ngân sách nhà nước cho phòng, chống thiên tai được sử dụng theo quy định sau đây:

c)*Trường hợp dự phòng ngân sách địa phương không đủ đáp ứng cho các nhu cầu khẩn cấp*, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ. Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai tổng hợp tình hình thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ của địa phương và đề xuất Thủ tướng Chính phủ quyết định”.

 **7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 10 như sau:**

“1. Quỹ phòng, chống thiên tai là quỹ được thành lập *ở Trung ương do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý và* ở cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý. Quỹ phòng, chống thiên tai không bao gồm ngân sách nhà nước và không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước”.

 **8. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 và bổ sung khoản 10 vào Điều 13 như sau:**

 “*5.Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi;*Quy hoạch vùng dân cư và tổ chức sản xuất thích ứng với thiên tai; rà soát, có kế hoạch di dời dân cư vùng có rủi ro thiên tai rất cao.

*10. Kiểm soát an toàn phòng, chống thiên tai”.*

 **9. Bổ sung Điều 13a sau Điều 13 như sau:**

“***Điều 13a. Điều tra cơ bản phòng, chống thiên tai***

*1. Điều tra cơ bản phòng, chống thiên tai được thực hiện hàng năm hoặc đột xuất để thu thập thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước và hoạt động phòng, chống thiên tai.*

*2. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo tổ chức điều tra cơ bản phòng, chống thiên tai”.*

 **10. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 4 và điểm c khoản 6 Điều 15 như sau:**

“4. Kế hoạch phòng, chống thiên tai cấp tỉnh gồm các nội dung chính sau đây:

c) Xác định nội dung và biện pháp phòng, chống thiên tai; *xây dựng kế hoạch quản lý lũ tổng hợp lưu vực sông thuộc tỉnh, kế hoạch phòng chống bão mạnh, siêu bão, kế hoạch phòng chống lũ quét sạt lở đất, kế hoạch phòng chống hạn hán xâm nhập mặn, kế hoạch phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển, kế hoạch phòng chống động đất, sóng thần và các kế hoạch phòng, chống các loại hình thiên tai khác;*phù hợp với các cấp độ rủi ro thiên tai và loại thiên tai cụ thể tại địa phương nhằm giảm thiểu rủi ro thiên tai, chú ý khu vực nguy hiểm và đối tượng dễ bị tổn thương;

 6. Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia gồm các nội dung chính sau đây:

c) Xác định nội dung, biện pháp tổng thể; chương trình đề án, dự án phòng, chống thiên tai; *xây dựng kế hoạch quản lý lũ tổng hợp lưu vực sông, kế hoạch phòng chống bão mạnh, siêu bão, kế hoạch phòng chống lũ quét sạt lở đất, kế hoạch phòng chống hạn hán xâm nhập mặn, kế hoạch phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển, kế hoạch phòng chống động đất, sóng thần;*phù hợp với các cấp độ rủi ro thiên tai và loại hình thiên tai nhằm giảm thiểu rủi ro thiên tai, chú ý khu vực nguy hiểm và đối tượng dễ bị tổn thương”.

 **11. Bổ sung Điều 18a sau Điều 18 như sau:**

***“Điều 18a. Kiểm soát an toàn phòng, chống thiên tai***

*1. Nội dung kiểm soát an toàn phòng, chống thiên tai:*

*a) Kiểm tra việc tuân thủ các quy định pháp luật về phòng chống thiên tai trong thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi, thủy điện, cống, trạm bơm; xây dựng và bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai, công trình kết hợp phòng, chống thiên tai; xây dựng, phê duyệt, tổ chức thực hiện kế hoạch phòng chống thiên tai; phương án ứng phó thiên tai trong kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của các bộ, ngành, địa phương; lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội;*

*b) Đánh giá mức độ an toàn và gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai đối với công trình phòng chống thiên tai, công trình kết hợp phòng chống thiên tai, công trình phát triển hạ tầng kỹ thuật, nhà ở, các hoạt động sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, khai thác tài nguyên khoáng sản và các hoạt động khác có khả năng gây ra rủi ro thiên tai hoặc làm gia tăng rủi ro thiên tai;*

*c) Sự tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối công trình phòng, chống thiên tai, công trình phục vụ phòng, chống thiên tai và công trình phát triển hạ tầng kỹ thuật.*

*2. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ, ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn và gia tăng rủi ro thiên tai đối với các hoạt động quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 điều này.*

*3. Tổ chức, cá nhân khi lập, xây dựng và thực hiện vận hành công trình phòng, chống thiên tai, công trình phục vụ phòng, chống thiên tai, công trình hạ tầng kỹ thuật và các hoạt động sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, khai thác tài nguyên khoáng sản phải chủ động thực hiện các yêu cầu đảm bảo an toàn thiên tai và khắc phục, giảm thiểu rủi ro thiên tai; phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức cá nhân có liên quan khác trong kiểm soát an toàn thiên tai.*

*4. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng và tổ chức thực hiện hệ thống chỉ tiêu kiểm soát an toàn thiên tai đối với các hoạt động quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.*

*5. Các Bộ khi xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia xây dựng công trình phải có nội dung đánh giá mức độ an toàn và gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai”.*

 **12. Sửa đổi, bổ sung tên Điều và khoản 1, khoản 2 Điều 19 như sau:**

 “**Điều 19. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp khu đô thị, *khu du lịch, khu công nghiệp*, điểm dân cư nông thôn và công trình hạ tầng kỹ thuật**

 1. Chủ đầu tư khi lập và thực hiện dự án đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp khu đô thị, *khu du lịch, khu công nghiệp*, điểm dân cư nông thôn và công trình hạ tầng kỹ thuật *phải tuân thủ các quy định tại Điều 18a* và phải bảo đảm các yêu cầu về phòng, chống thiên tai, bao gồm:

 a) Hạn chế đến mức thấp nhất hoặc không làm tăng nguy cơ rủi ro thiên tai và bảo đảm tính ổn định của công trình trước thiên tai;

 b) Tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, về xây dựng và về quy hoạch đô thị.

2. Người có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định nội dung về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong hồ sơ dự án xây dựng mới hoặc nâng cấp khu đô thị, *khu du lịch, khu công nghiệp,* điểm dân cư nông thôn và công trình hạ tầng kỹ thuật trước khi phê duyệt dự án”.

**13. Sửa đổi, bổ sung điểm b, bổ sung điểm e, điểm g vào khoản 2 và sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 3 Điều 21 như sau:**

“2. Việc thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai được thực hiện bằng nhiều hình thức phù hợp với các đối tượng, bao gồm:

b) Xây dựng tài liệu chuyên đề, tạp chí, tờ rơi, *phim, kịch, tiểu phẩm, bản tin hàng tháng, báo cáo thường niên, sổ tay, chuyên san,* trong đó có tài liệu bằng tiếng dân tộc;

e) *Tổ chức thực hiện nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lýthiên tai dựa vào cộng đồng ở các cấp*;

*g) Đào tạo lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai.*

3. Trách nhiệm thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai được quy định như sau:

d) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, tổ chức thực hiện chương trình, đề án về nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng; *quy định việc đào tạo, tập huấn lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai các cấp;”.*

 **14. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 25 như sau:**

“4. Chính phủ quy định cụ thể các cơ quan có trách nhiệm truyền tin; tần suất, thời lượng phát tin chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thiên tai; mạng lưới thông tin, trang thiết bị phục vụ hoạt động chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thiên tai; *tình huống khẩn cấp về thiên tai”.*

 **15. Sửa đổi, bổ sung điểm e, khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 30 như sau:**

 “1. Hoạt động khắc phục hậu quả thiên tai bao gồm:

 e) Sửa chữa, khôi phục, nâng cấp, *xây mới* công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, thông tin, thủy lợi, điện lực, trường học, cơ sở y tế và công trình hạ tầng công cộng; tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng về phòng, chống thiên tai”.

 2. Trách nhiệm thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả thiên tai được quy định như sau:

 d) Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai có trách nhiệm tổng hợp báo cáo đánh giá thiệt hại và nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ từ các địa phương và các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; chỉ đạo công tác khắc phục hậu quả thiên tai và báo cáo Chính phủ về biện pháp và nguồn lực để hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai; *tổ chức hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc và tổng hợp kết quả triển khai thực hiện các nguồn lực hỗ trợ báo cáo Thủ tướng Chính phủ.*

*Chính phủ quy định chi tiết về quy trình hỗ trợ khắc phục hậu quả và tái thiết sau thiên tai”.*

 **16. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1, điểm c khoản 2, điểm c khoản 3 Điều 32 như sau:**

 “1. Cứu trợ khẩn cấp được quy định như sau:

 c) Nguồn lực cho cứu trợ khẩn cấp bao gồm lương thực, hàng hóa, thuốc chữa bệnh, hóa chất xử lý nước và môi trường thuộc dự trữ quốc gia; kinh phí dự phòng hằng năm từ ngân sách nhà nước; Quỹ phòng, chống thiên tai và đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân; *nguồn lực hỗ trợ từ quốc tế.*

2. Hỗ trợ trung hạn được quy định như sau:

c) Nguồn lực cho hỗ trợ trung hạn bao gồm: lương thực, hàng hóa dự trữ của Nhà nước; kinh phí dự phòng hằng năm từ ngân sách nhà nước; Quỹ phòng, chống thiên tai và đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân*; nguồn lực hỗ trợ từ quốc tế.*

3. Hỗ trợ dài hạn được quy định như sau:

 c) Nguồn lực cho hỗ trợ dài hạn bao gồm ngân sách nhà nước và đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân;*nguồn lực hỗ trợ từ quốc tế”.*

 **17. Sửa đổi, bổ sung điểm c và bổ sung điểm đ vào khoản 2 Điều 33 như sau:**

 “2. Thẩm quyền huy động, quyên góp và phân bổ nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ được quy định như sau:

 c) Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, *các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*vận động quyên góp và phân bổ nguồn lực để cứu trợ khẩn cấp và hỗ trợ trung hạn; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Hội chữ thập đỏ các cấp phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp tiếp nhận và phân bổ nguồn lực để cứu trợ khẩn cấp và hỗ trợ trung hạn; *các Bộ, ngành phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tiếp nhận và phân bổ nguồn lực để cứu trợ khẩn cấp và hỗ trợ trung hạn.*

*đ) Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai có trách nhiệm tổ chức kêu gọi, tiếp nhận và triển khai các khoản hỗ trợ khẩn cấp trong và ngoài nước trong các tình huống khẩn cấp do thiên tai; là đầu mối chỉ đạo, điều phối chung công tác tiếp nhận, phân phối cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai.”*

 **18. Bổ sung Điều 39a vào sau Điều 39 như sau:**

 ***“Điều 39a. Khoa học và Công nghệ phòng, chống thiên tai.***

 *1. Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ để nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo bão, áp thấp nhiệt đới, gió mạnh trên biển, lốc, sét, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt; sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy; sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy; nước dâng, xâm nhập mặn, nắng nóng, hạn hán, rét hại, mưa đá, sương mù, sương muối, động đất, sóng thần và các loại thiên tai khác; ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và tác động của các hoạt động phát triển đến hoạt động phòng, chống thiên tai.*

 *2. Ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến, vật liệu mới trong phòng, chống thiên tai.*

 *3. Nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ để nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng công trình phòng, chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu; bảo đảm an toàn công trình đê điều, công trình phòng, chống sạt lở, hồ, đập và các công trình hạ tầng phòng, chống thiên tai khác.*

 *4. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan, xây dựng các chương trình khoa học công nghệ cấp quốc gia trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai”.*

 **19. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 40 như sau:**

“2. Bộ Ngoại giao có trách nhiệm sau đây:

 a) *Phối hợp với Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai* kêu gọi quốc tế hỗ trợ cho việc ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai tại Việt Nam; là đầu mối của Việt Nam hỗ trợ các quốc gia khác theo chỉ đạo của Chính phủ;”.

 **20. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 44 như sau:**

 “1. Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai:

 a) Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai làm nhiệm vụ điều phối liên ngành, giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tổ chức, chỉ đạo công tác phòng, chống thiên tai trên phạm vi toàn quốc.

 *Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai do lãnh đạo Chính phủ làm Trưởng ban;* thành viên của Ban chỉ đạo bao *gồm Bộ trưởng, Thủ trưởng hoặc*đại diện lãnh đạo của một số bộ, cơ quan có liên quan và làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định thành lập Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cùng cấp để giúp Uỷ ban nhân dân chỉ huy và tổ chức công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn.

Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cùng cấp làm Trưởng ban.

*Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh có bộ phận chuyên trách làm nhiệm vụ Văn phòng thường trực của Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn”.*

 **21. Bổ sung Điều 44a vào sau Điều 44 như sau:**

 *“****Điều 44a. Thanh tra phòng, chống thiên tai***

*1. Thanh tra phòng, chống thiên tai là thanh tra chuyên ngành thuộc thanh tra ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.*

*2. Hoạt động thanh tra phòng, chống thiên tai thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra”.*

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đê điều**

**1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 25 như sau:**

“2. Việc cấp giấy phép cho những hoạt động quy định tại khoản 1 Điều này phải căn cứ vào quy chuẩn kỹ thuật về đê điều, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành. Việc cấp giấy phép cho những hoạt động quy định tại các điểm a, b và c, *h* khoản 1 Điều này đối với đê cấp đặc biệt, cấp I, cấp II, cấp IIIphải có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”.

**2. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 26 như sau:**

**“Điều 26. Sử dụng bãi sông, *bãi nổi* nơi chưa có công trình xây dựng”.**

**3. Sửa đổi, bổ sung tên Điều và khoản 1, khoản 2 Điều 27 như sau:**

“**Điều 27. Xử lý công trình, nhà ở hiện có trong phạm vi bảo vệ đê điều và ở bãi sông, *bãi nổi***

 1. Căn cứ vào quy hoạch phòng, chống lũ của tuyến sông có đê đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng quy hoạch và phê duyệt phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng ở bãi sông, *bãi nổi.*

2. Căn cứ vào quy hoạch đã được điều chỉnh quy định tại khoản 1 Điều này, việc xử lý công trình, nhà ở hiện có trong phạm vi bảo vệ đê điều và ở bãi sông, *bãi nổi*được quy định như sau:”.

 **4. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 28 như sau:**

“1. Tổ chức, cá nhân xây dựng, cải tạocông trình giao thông có liên quan đến đê điều phải thực hiện các quy định sau đây:

b) Việc xây dựng cầu qua sông có đê *phải bảo đảm thoát lũ, thông thoáng dòng chảy, an toàn đê điều* theo quy định của Luật này và bảo đảm giao thông thủy theo quy định của pháp luật về giao thông đường thủy nội địa; vật liệu phế thải và lán trại trong quá trình thi công không được ảnh hưởng đến dòng chảy và phải được thanh thải sau khi công trình hoàn thành.

*Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết nội dung đảm bảo thoát lũ, thông thoáng dòng chảy, an toàn đê điều đối với việc xây dựng cầu qua sông có đê”.*

**5. Sửa đổi, bổ sung điểm a, b, d khoản 2 Điều 35 như sau:**

“2. Thẩm quyền huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để hộ đê được quy định như sau:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, *Trưởng Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh* có quyền huy động kịp thời lực lượng, vật tư, phương tiện của Nhà nước, của địa phương, của tổ chức, cá nhân trên địa bàn để cứu hộ, bảo đảm an toàn đê điều; được phép huy động vật tư dự trữ phòng, chống lụt, bão của Trung ương trên địa bàn; trong trường hợp vượt quá khả năng thì báo cáo để Thủ tướng Chính phủ quyết định huy động;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, *Trưởng Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện* có quyền huy động kịp thời lực lượng, vật tư, phương tiện của địa phương, của tổ chức, cá nhân trên địa bàn để cứu hộ, bảo đảm an toàn đê điều; trong trường hợp vượt quá khả năng thì báo cáo để Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định huy động;

d) Khi xảy ra sự cố có nguy cơ đe dọa trực tiếp đến an toàn đê điều, *Trưởng Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai*, Thủ trưởng cơ quan Trung ương là thành viên *Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai* có quyền ra lệnh huy động lực lượng, vật tư, phương tiện của tổ chức, cá nhân để hộ đê và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình;

**6. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 36 như sau:**

“7. *Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai* chỉ đạo việc cảnh báo và các biện pháp đối phó với lũ, lụt, bão”.

**7. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 39 như sau:**

“2. Lập biên bản vi phạm *hành chính, buộc chấm dứt hành vi vi phạm và chuyển ngay đến người có thẩm quyền để tiến hành xử phạt”.*

**8. Sửa đổi, bổ sung khoản 4, Điều 42 như sau:**

“4. *Bộ Công Thương* chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ *và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo việc*xây dựng và thực hiện phương án bảo đảm an toàn các công trình thủy điện, chỉ đạo thực hiện vận hành hồ chứa nước theo quy chuẩn kỹ thuật về vận hành hồ chứa nước”.

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày … tháng … năm 2020./.



*Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày tháng năm 2020.*

 **CHỦ TỊCH QUỐC HỘI**

 **Nguyễn Thị Kim Ngân**